PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST REPORT)

Số/ *No*:13102636/KQ

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ/ *Address* : 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

Loại mẫu/ *Type of sample* : Nước sạch

Tên mẫu/ *Name of sample* : Tên mẫu: NƯỚC SAU XỬ LÝ TRẠM CẤP NƯỚC KHE RĂM
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi sau bể chứa nước sạch - Trạm Cấp nước Khe Răm

Mã số mẫu/ *Code of sample* : **131026-234**

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nước đựng trong chai nhựa 0,5L

Số lượng/ *Quantity* : 01 mẫu

Ngày nhận mẫu/ *Date of sampling* : 13/10/2026 Ngày trả kết quả/ *Date of result* : 26/10/2026

TT *(No.)*	Chỉ tiêu *(Characteristic)*	Đơn vị *(Unit)*	Phương pháp thử *(Test method)*	Kết quả *(Result)* 131026-234	QCVN 01-1 :2024/BYT
1.	(a) Arsen/*Arsenic (As)*	mg/L	SMEWW 3125B: 2023	KPH (LOD = 0,002)	0,01
2.	(a) Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)/ *Ammonium*	mg/L	TCVN 6179-1:1996	< 0,1 (LOQ = 0,1)	1

Nhận xét: *Mẫu nước có các chỉ tiêu phân tích nằm trong ngưỡng giới hạn của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT. /The water sample's parameters were inside the permissible limits specified in the National Technical Regulation QCVN 01-1: 2024/BYT*

Ghi chú/Notes:
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the analysis sample only.*
- *Mẫu được lưu 10 ngày, kể từ ngày trả kết quả/ Sample is stored 10 days from the date of results of return.*
- *KPH: Không phát hiện/ Not detected;*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limit of detection; LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/Limit of quantitation;*
- *QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
- *Phòng thí nghiệm đã được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (317/TN-TĐC)/ The Testing Lab is granted a Certificate of Registration for Testing Activities (317/TN-TĐC) by the Ministry of Science and Technology.*
- *(a): Phương pháp đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BOA) – Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 599)/ Method is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation – Viet Nam (Vilas 599).*

Trưởng phòng dịch vụ phân tích
(Head of analytical services)

Nguyễn Đoàn Bình

KT. Tổng Giám đốc/ PP.Director
Phó Tổng Giám đốc/ Vice Director

CÔNG TY CỔ PHẦN BIỂN ĐỨC M.S.D.N: 0311255380

Phan Duy Hưng